TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐST-KDTM	*Thành phố Vinh, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 36/2024/TLST- KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH A; Trụ sở: Bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám đốc Công ty; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1981; Trú tại: Bản S, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần xây dựng B; Trụ sở: Số TT19, Tòa nhà CT-B, khu đô thị mới T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh Đ – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình L, sinh năm 1988 – Chức vụ: Phó phòng Kế hoạch vật tư.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần xây dựng B đồng ý thanh toán cho Công ty TNHH A số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng kinh tế số 01/2021- HĐKT ngày 01/7/2021 và Hợp đồng mua bán số 203/2022-HĐMB ngày 20/3/2022 được ký kết với số tiền 595.504.000 đồng (Năm trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm linh bốn nghìn đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc là 565.504.000 đồng; Số tiền lãi suất do chậm thanh toán là 30.000.000 đồng.

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí:

Công ty cổ phần xây dựng B thỏa thuận chịu tiền án phí hòa giải thành KDTM theo quy định của pháp luật là 6.655.040 đồng (Sáu triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi đồng).

Công ty TNHH A thỏa thuận chịu tiền án phí hòa giải thành KDTM theo quy định của pháp luật là 6.655.040 đồng (Sáu triệu, sáu trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi đồng) được khấu trừ trong số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí KDTM-ST mà Công ty TNHH A đã nộp. Hoàn trả cho Công ty TNHH A số tiền 26.344.960 đồng (Hai mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi đồng) tiền tạm ứng án phí KDTM-ST theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004518 ngày 28/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Hoa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Vinh;
- Thi hành án dân sự Tp Vinh;
- Thi hành án dân sự thành phố Vinh;
- Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.